



NHỮNG NGÀY ĐÁNG NHỚ

Nhân dịp kỷ niệm 42 năm ngày Giải phóng miền Nam thống nhất đất nước, Đại tá Đặng Việt Thủy chia sẻ loạt bài mới về sự kiện lịch sử này. Sau đây là những sự kiện quan trọng của chiến dịch lịch sử này, kể từ khi Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương quyết định thành lập Bộ Chỉ huy Chiến dịch Hồ Chí Minh.

NGÀY 8/4/1975

Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương quyết định thành lập Bộ chỉ huy Chiến dịch giải phóng Sài Gòn - Gia Định. Tư lệnh: Đại tướng Văn Tiến Dũng, Chính ủy: Phạm Hùng, các Phó Tư lệnh: Thượng tướng Trần Văn Trà, Trung tướng Lê Đức Anh, Trung tướng Đinh Đức Thiện.

Ngày 12/4, bổ sung thêm Trung tướng Lê Trọng Tấn - Phó Tư lệnh, Trung tướng Lê Quang Hòa - Phó Chính ủy.

NGÀY 9 ĐẾN 20/4/1975

Chiến dịch Xuân Lộc, Bộ Quốc phòng chỉ đạo Bộ Tư lệnh Miền mở chiến dịch tiến công thị xã Xuân Lộc, khu vực phòng thủ trọng yếu trong tuyến phòng thủ cơ bản (Biên Hòa - Xuân Lộc - Bà Rịa - Vũng Tàu), tiêu diệt lực lượng địch phòng giữ ở phía đông Sài Gòn, tạo thuận lợi cho chiến dịch

Hồ Chí Minh. Lực lượng địch có Sư đoàn bộ binh 18 (Quân đoàn 3), 1 liên đoàn biệt động quân, 1 trung đoàn thiết giáp, 9 tiểu đoàn bảo an, được máy bay, pháo binh chi viện hỏa lực. Trong quá trình chiến đấu được tăng viện Lữ đoàn dù 1, Trung đoàn bộ binh 8 (Sư đoàn 5), 1 liên đoàn biệt động quân, 1 trung đoàn thiết giáp.

Lực lượng ta tham chiến gồm Quân đoàn 4 (thiếu Sư đoàn 9), Sư đoàn bộ binh 6 (Quân khu 7), 1 trung đoàn tăng thiết giáp, 1 trung đoàn pháo binh, cuối chiến dịch được tăng cường Trung đoàn 95 (Sư đoàn bộ binh 325) và 1 đại đội xe tăng. Bộ tư lệnh Quân đoàn 4, Khu ủy Khu 7 trực tiếp chỉ huy chiến dịch.

Mở màn chiến dịch (ngày 9/4), ta đồng loạt đột phá Xuân Lộc và tiểu khu Long Khánh nhưng không thành công. Ở ngã ba Dầu Giây, Sư đoàn 6 tập kích chiếm 5

chốt của địch làm chủ đường 1A (đoạn Hưng Nghĩa - đèo Mẹ Bồng Con). Sáng 10/4, ta tiếp tục đột phá Xuân Lộc, chiếm sân bay, đánh Lữ đoàn dù số 1 vừa đổ quân xuống Tân Phong. Địch phải điều thêm 1 liên đoàn biệt động quân (Trung đoàn 8, Sư đoàn bộ binh 5) tăng viện cho Xuân Lộc. Theo dõi chặt chẽ cuộc chiến đấu trên hướng Xuân Lộc, nắm chắc quá trình phát triển tiến công trên hướng khác, Bộ Quốc phòng chỉ đạo Bộ Chỉ huy chiến dịch thay đổi cách đánh, chuyển đội hình tiến công sang bao vây Xuân Lộc và đánh viện.

Trong các ngày từ 15 đến 17/4, ta tập kích tiêu diệt nhiều sinh lực địch ở ngã ba Dầu Giây, đánh lui các đợt phản kích của địch từ Biên Hòa đến. Bị thiệt hại nặng, ngày 18/4, địch phải bỏ thị xã Xuân Lộc tháo chạy. Trong chiến dịch này, ta đánh thiệt hại nặng Sư đoàn 18, Lữ đoàn dù 1, loại khỏi vòng chiến đấu Trung đoàn 52 (Sư

■ ĐẶNG VIỆT THỦY

đoàn 18), uy hiếp tuyến phòng thủ của địch ở Biên Hòa - Hồ Nai.

NGÀY 11 ĐẾN 29/4/1975

Bộ Quốc phòng chỉ đạo và tổ chức các lực lượng gồm đội 4 (Trung đoàn đặc công nước 126), một số đội đặc công của Quân khu 5 và Tỉnh đội Khánh Hòa do Trung tá Mai Năng chỉ huy tiến ra Trường Sa. Ngày 14/4, bộ đội ta giải phóng đảo Song Tử Tây. Từ ngày 25 đến 29/4, ta giải phóng các đảo Sơn Ca, Nam Yết, Sinh Tồn, Trường Sa...

NGÀY 14/4/1975

Bộ Chính trị quyết định chính thức hạ quyết tâm mở chiến dịch quyết chiến chiến lược, kết thúc chiến tranh. Trong Điện văn số 37/TK gửi Bộ Chỉ huy chiến dịch giải phóng Sài Gòn - Gia Định, Bộ Chính trị "Đồng ý Chiến dịch Sài Gòn - Gia Định lấy tên là Chiến dịch Hồ Chí Minh... chiến dịch tiến công hiệp đồng binh chủng quy mô lớn có kết hợp với nổi dậy của quần chúng, kết thúc chiến tranh. Đó là chiến dịch quyết chiến chiến lược lịch sử".

NGÀY 15 ĐẾN 20/4/1975

Bộ Tư lệnh Chiến dịch Hồ Chí Minh giao nhiệm vụ cho các quân đoàn và lực lượng vũ trang địa phương:

- Hướng tây bắc Sài Gòn: Quân đoàn 3 do Thiếu tướng Vũ Lăng (Tư lệnh), Đại tá Đặng Vũ Hiệp (Chính ủy) chỉ huy, cùng 2 trung đoàn (1 và 2 Gia Định), các đội đặc công - biệt động của Thành đội Sài Gòn được pháo binh và lực lượng phòng không chiến dịch chi viện hỏa lực đánh chiếm căn cứ Đồng Dù, tiêu diệt Sư đoàn 25 ngụy, chiếm sân bay Tân Sơn Nhất, cùng Quân đoàn 1 đánh chiếm Bộ Tổng tham mưu ngụy.

- Hướng bắc và đông bắc Sài Gòn: Quân đoàn 1 do Thiếu tướng Nguyễn Hòa (Tư lệnh), Thiếu tướng Hoàng Minh Thi (Chính ủy) chỉ huy, được tăng cường Trung đoàn 95 (Sư đoàn 325 Quân đoàn 2) và 1 trung đoàn phòng không đánh chiếm Bộ Tổng Tham mưu ngụy và căn cứ Bộ Tư lệnh các binh chủng của địch ở Gò Vấp.

- Hướng đông và đông nam Sài Gòn: Quân đoàn 4 do Thiếu tướng Hoàng Cẩm (Tư lệnh), Thiếu tướng Hoàng Thế Thiện (Chính ủy) chỉ huy, được tăng cường Lữ



đoàn bộ binh 52 (Quân khu 5) và một số tiểu đoàn binh chủng tiêu diệt Sở chỉ huy Bộ Tư lệnh Quân đoàn 3 và Sư đoàn 18 ngụy ở Biên Hòa, sau đó thọc sâu vào nội thành đánh chiếm dinh Độc Lập;

Quân đoàn 2 do Thiếu tướng Nguyễn Hữu An (Tư lệnh), Thiếu tướng Lê Linh (Chính ủy) chỉ huy đánh chiếm Bà Rịa, các căn cứ Nước Trong, Long Bình, chặn đường rút chạy của địch trên sông.

Sau đó, tiến vào nội thành cùng Quân đoàn 4 chiếm dinh Độc Lập.

- Hướng tây và tây nam Sài Gòn: Đoàn 232 do Trung tướng Lê Đức Anh (Tư lệnh), Thiếu tướng Lê Văn Tuồng (Chính ủy) chỉ huy cùng lực lượng vũ trang Quân khu 8 có nhiệm vụ cắt đường số 4, đánh chiếm Biệt khu Thủ đô và Tổng nha cảnh sát ngụy.

Các đơn vị đặc công, biệt động và lực lượng vũ trang thành phố Sài Gòn có nhiệm vụ đánh địch, giữ các cầu vào thành phố, dẫn đường cho các binh đoàn thọc sâu đánh chiếm các mục tiêu, hỗ trợ quần chúng nổi dậy phối hợp với đòn tiến công quân sự.

NGÀY 23/4/1975

Bộ Quốc phòng ra Quyết định số 66/QP-QĐ giao Tổng cục Kỹ thuật tiếp quản căn cứ Cam Ranh để tổ chức thành căn cứ liên hợp bảo đảm kỹ thuật và hậu cần khu vực

trực thuộc Tổng cục Kỹ thuật.

NGÀY 24/4/1975

Bộ Quốc phòng ra Quyết định số 70/QP-QĐ thành lập Trung đoàn ô tô vận tải cơ động 526 trực thuộc Cục Vận tải, Tổng cục Hậu cần, làm nhiệm vụ vận chuyển quân sự phục vụ chiến đấu.

NGÀY 26 ĐẾN 30/4/1975: CHIẾN DỊCH HỒ CHÍ MINH

Thực hiện quyết tâm của Bộ Chính trị, ta mở Chiến dịch Hồ Chí Minh - chiến dịch tiến công lớn nhất vào Sài Gòn - Gia Định nhằm đánh vào đầu não và lực lượng quan trọng bậc nhất của chính quyền và quân đội Sài Gòn, giải phóng Sài Gòn - Gia Định, kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Lực lượng địch có Quân đoàn 3 (4 sư đoàn bộ binh), 3 liên đoàn biệt động quân, sư đoàn thủy quân lục chiến, 3 lữ dù, 1 lữ đoàn kỵ binh thiết giáp, 19 tiểu đoàn pháo, hơn 800 máy bay, 862 tàu hải quân, tàn quân các quân đoàn 1, 2 và lực lượng dự bị chiến lược, các đơn vị cảnh sát và phòng vệ dân sự trên địa bàn Quân khu 3. Địch tổ chức phòng thủ Sài Gòn bằng 3 tuyến: Tuyến ngoài cách Sài Gòn 30 - 50km do 5 sư đoàn, 2 lữ đoàn đóng giữ. Tuyến ven đô (Hóc Môn, Cầu Bông, Vĩnh Trạch...) do biệt động quân và bảo an, dân vệ đóng giữ. Tuyến nội đô do lực lượng cảnh sát, phòng vệ dân sự, các lực lượng bảo vệ căn



cứ, các lực lượng thuộc Biệt khu Thủ đô đảm nhiệm.

Lực lượng ta tham gia chiến dịch, bộ đội chủ lực có các quân đoàn 1, 2, 3, 4, Đoàn 232 (tương đương quân đoàn) với 15 sư đoàn bộ binh, 6 trung đoàn, 4 tiểu đoàn và một số đại đội đặc công, biệt động, 3 lữ đoàn, trung đoàn và 8 tiểu đoàn pháo binh, các đơn vị binh chủng khác, một bộ phận không quân, hải quân.

Lực lượng vũ trang địa phương có 2 trung đoàn và nhiều tiểu đoàn, đại đội bộ binh, 6 trung đoàn đặc công, 1 lữ đoàn biệt động với 60 tổ, dân quân tự vệ và nhân dân trong địa bàn chiến dịch.

Cách đánh của ta là chia cắt chiến lược, bao vây chặn, diệt chủ lực ở tuyến ngoài, tổ chức binh đoàn binh chủng hợp thành thọc sâu tiến vào nội đô đánh chiếm các mục tiêu chiến lược then chốt là: Bộ Tổng Tham mưu ngụy, sân bay Tân Sơn Nhất, Bộ tư lệnh Biệt khu Thủ đô, Bộ Tư lệnh Cảnh sát quốc gia, dinh Độc Lập, trong đó có dinh Độc Lập là hợp điểm chiến dịch, kết hợp với nổi dậy của nhân dân giành chính quyền ở cơ sở. Hướng chủ yếu bắc và tây bắc, tây bắc là chủ yếu nhất. Hướng hiểm yếu và quan trọng đông và đông nam.

Sau các chiến dịch và đợt chiến đấu tạo thế (bắt đầu từ ngày 9/4 đến 26/4/1975), ta bao vây áp sát Sài Gòn trên năm hướng: Hướng bắc là Quân đoàn 1, tây bắc là Quân đoàn 3, đông là Quân đoàn 4 và Quân

đoàn 2, tây nam là Đoàn 232, nam là chủ lực Quân khu 8, một số đơn vị đặc công và biệt động đã đứng chân được ở ven đô bảo vệ các cầu trên các trục đường giao thông cho quân ta tiến vào. 17 giờ ngày 26/4, Chiến dịch Hồ Chí Minh bắt đầu. Ở hướng đông và đông nam, từ ngày 26 đến 28/4, ta chọc thủng tuyến phòng thủ vòng ngoài, đập tan sự chống cự của các sư đoàn địch.

Trên hướng khác, ta tiêu diệt các lực lượng địch ngăn chặn, chiếm lĩnh các địa bàn quan trọng. Chiều ngày 28/4, Bộ Tổng Tham mưu Quân đội Sài Gòn mất hiệu lực chỉ huy. Địch rối loạn về chiến lược.

Ngày 29, ta tổng công kích trên toàn mặt trận, tiêu diệt các lực lượng địch ngăn chặn chiếm tuyến ven đô.

Sáng 30, ta thọc sâu vào nội đô đánh chiếm các mục tiêu kế hoạch. 11 giờ 30 phút ngày 30/4/1975, quân ta chiếm và cắm cờ trên nóc dinh Độc Lập, bắt toàn bộ nội các chính quyền Sài Gòn, buộc tổng thống Dương Văn Minh tuyên bố đầu hàng vô điều kiện.

Cùng với đòn tiến công quân sự, nhân dân nội thành, ngoại thành Sài Gòn nổi dậy giành chính quyền ở 107 điểm.

Nắm vững thời cơ chiến lược, ngày 1/5, quân và dân Khu 8, Khu 9 tiến công và nổi dậy, tiêu diệt và làm tan rã toàn bộ lực lượng còn lại của địch ở Đồng bằng sông Cửu Long, giải phóng hoàn toàn miền Nam

Việt Nam.

Kết quả ta tiêu diệt và làm tan rã khoảng 250.000 tên địch, gồm 7 sư đoàn bộ binh, 5 lữ đoàn dù, kỵ binh thiết giáp, pháo binh, 4 sư đoàn không quân,...thu 500 khẩu pháo, trên 400 xe tăng, xe bọc thép, 800 máy bay, 600 tàu chiến, 3.000 xe quân sự, 270.000 khẩu súng các loại;

Đập tan hệ thống chính quyền Sài Gòn từ trung ương tới cơ sở, giải phóng thành phố Sài Gòn - Gia Định và các tỉnh Tân An, Gò Công, Hậu Nghĩa, Tây Ninh, Bình Dương, Biên Hòa, Long Khánh, Bà Rịa, Vũng Tàu...

Tạo điều kiện cho các Quân khu 8 và 9 giải phóng đồng bằng sông Cửu Long, các đảo ở vùng biển Tây Nam Tổ quốc, giải phóng hoàn toàn miền Nam.

Chiến dịch Hồ Chí Minh là một điển hình về hiệp đồng chặt chẽ giữa các lực lượng, các binh chủng, quân chủng, sự kết hợp trên quy mô lớn giữa tiến công quân sự và nổi dậy của quần chúng; đòn quyết chiến chiến lược táo bạo, kịp thời, chính xác, kết thúc chiến tranh.

Chiến dịch thể hiện sự chỉ đạo chỉ huy thống nhất của Bộ Chính trị, Quân ủy Trung ương và Bộ Quốc phòng, đánh dấu bước trưởng thành vượt bậc của nghệ thuật quân sự Việt Nam.